

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, Đoàn Biên phòng Q1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C chủ trì phối hợp với Phòng PCMT&TP Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C và Công an xã Q, huyện H cùng tiến hành tuần

tra, kiểm soát tại khu vực mốc 872 thuộc xóm K, xã Q, huyện H đã phát hiện bắt quả tang Đặng Chòi P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-527.70 chở theo Bùi Thị Ngọc Q và Đặng Mùi C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-177.86 chở theo Hoàng Thị B đang di chuyển vào khu vực biên giới để B và Q xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác đã đưa người và phương tiện về trụ sở để làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án, đã xác định được như sau: Trước đó, do có nhu cầu tìm kiếm việc làm, Bùi Thị Ngọc Q, Hoàng Thị B và Phạm Thị H đã liên lạc qua mạng xã hội W và Z với Phạm Thị H1, sinh năm 1991, trú tại thôn B, T, L, Bắc Giang để được hướng dẫn vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Quyền đã chuyển cho H1 số tiền 23.000.000 đồng; H và B đã chuyển cho H1 tổng cộng là 58.500.000 đồng để làm chi phí xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Ngày 20/3/2023, H1 tổ chức cho H, B, Q vượt biên trái phép qua khu vực mốc 870 thuộc địa phận xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị Đồn Biên phòng cửa khẩu L1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C phát hiện, ngăn chặn. H, B, Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 18, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi thi hành xong quyết định xử phạt nêu trên thì H, B, Q được quay trở về địa phương và cam đoan không tái phạm. H, B, Q đã liên lạc với Phạm Thị H1 để đòi lại tiền nhưng không được nên lại thống nhất tiếp tục đi sang Trung Quốc và H1 sẽ tiếp tục bố trí người để đưa cả nhóm sang Trung Quốc. Ngày 23/3/2023, H1 hướng dẫn cả nhóm đi vào thị trấn T thuê phòng nghỉ tại khách sạn H2 để chờ, sau đó H1 liên lạc thông báo với Nguyễn Việt A, người ở H, Lạng Sơn (không rõ thông tin cụ thể) để bố trí người đến đón và đưa 03 người phụ nữ trên vào khu vực biên giới nhằm xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2023, Bàn Phụ N1, sinh năm 1989, trú tại P, P, N, Cao Bằng nhận được thông tin từ Triệu Văn M, sinh năm 2003 (cùng trú tại địa chỉ trên) cho biết có người gọi điện hỏi việc, sau đó M gửi cho N1 số điện thoại 0374 117 381 để tự liên lạc. N1 gọi vào số điện thoại này thì được đặt vấn đề thuê 03 xe máy đến thị trấn T đón người đưa đến khu vực mốc 42 cũ (thuộc địa phận xã Q, huyện H) thì thả người xuống để họ tự chạy lên đồi (nghĩa là tự vượt biên sang Trung Quốc), tiền công là 2.000.000 đồng/người. Sau đó, N1 nói lại cho mọi người trong phòng trọ biết để ai đi được thì đi. Lúc này trong phòng trọ có 08 người gồm vợ chồng N1, vợ chồng P, Đặng Đào C1, Đặng Mùi C, Bàn Đào K1, Bàn Dùn C2. Tại đây, Bàn Đào K1, sinh năm 1989, trú tại Bản C, xã P; Đặng Đào C1, sinh năm 2007, trú tại X, xã V, cùng huyện N; Đặng Chòi P đồng ý đi đón người. Khoảng 13 giờ cùng ngày, K1, P, C1 mỗi người điều khiển 01 xe máy lên đến thị trấn T thì gặp H, B, Q đang đợi ở lề đường. Khi xác nhận đúng là người cần đón, P yêu cầu trả tiền công trước thì được biết tiền công chỉ được trả 1.000.000 đồng/người nhưng vẫn đồng ý chở. Sau đó K1 chở H, P chở Q đi trước để dẫn đường, C1 chở B di chuyển theo hướng T - T để đi qua địa phận xã L đến mốc 42 cũ thuộc địa phận xã Q, huyện H. Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2023, khi đến phòng trọ tại Bản T, xã M, huyện H, do không đuổi kịp K1 và P, lại không biết đường nên C1 chở B về phòng

trợ và không tiếp tục chở đi nữa. Sau đó, C1 bảo Đặng Mùi C (chị gái ruột của C1 cũng ở cùng phòng trọ) tiếp tục chở B đi về hướng xã L, huyện H. Khi đến cây xăng B1, C gặp K1 và P đang dừng xe đợi. Sau đó cả nhóm di chuyển đi về hướng mốc 42 cũ, khi đi đến khu vực mốc, do đi vượt quá mốc 42 nên K1 bảo P và C điều khiển xe quay lại. Khi đang trên đường quay lại khu vực mốc 42 thì P chở theo Quyền, C chở theo B bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Q1 phát hiện, ngăn chặn. Còn xe của K1 chở theo Hường do đã đi trước nên không bị phát hiện. Trước đó, P đã nhận được tiền công 1.000.000 đồng từ Quyền, còn C chưa nhận được tiền công.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đặng Chòi P, Đặng Mùi C phạm tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đặng Chòi P 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kết từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 24/3/2023.

- Đặng Mùi C 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt, nhưng được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2023, bị cáo Đặng Mùi C kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 31/8/2023, bị cáo Đặng Chòi P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Đặng Mùi C trình bày vợ chồng bị cáo đã ly hôn, chồng bị cáo sau khi ly hôn đã bỏ đi đâu không rõ, bị cáo có trách nhiệm nuôi con gái 10 tuổi. Tòa án cấp phúc thẩm đã xác minh, kết quả đúng như bị cáo trình bày (*Có bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn lưu hồ sơ vụ án*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đặng Chòi P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Mùi C, sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm cho bị cáo C được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Đặng Chòi P, Đặng Mùi C trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các cơ quan và người tiến hành tố tụng của tỉnh Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Chòi P, Đặng Mùi C, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/3/2023, Đặng Chòi P đã đón Bùi Thị Ngọc Q từ thị trấn T, Đặng Mùi C chở Hoàng Thị B từ Bản T, xã M để cùng đưa đến khu vực mốc 42 cũ thuộc địa phận xóm K, xã Q, huyện H nhằm xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, P đã nhận được tiền công là 1.000.000 đồng, còn C chưa nhận được tiền công. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh trật tự tại khu vực biên giới. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án hai bị cáo về tội: *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự có hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là chính xác, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của 02 bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò ngang nhau và phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C 12 tháng tù - mức khởi điểm của khung hình phạt - là phù hợp; còn mức hình phạt đối với bị cáo P 15 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Mùi C về việc được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; có tình tiết mới là phụ nữ đã ly hôn, đang nuôi con chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một khoảng thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên cả hai bị cáo Đặng Mùi C, Đặng Chòi P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Chòi P; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Mùi C. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Chòi P về việc giảm hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Mùi C về việc được hưởng án treo.

2. Sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau: Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Chòi P, Đặng Mùi C phạm tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Chòi P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam: 24 tháng 3 năm 2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Mùi C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 22 tháng 11 năm 2023. Giao bị cáo Đặng Mùi C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đặng Mùi C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Chòi P, Đặng Mùi C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (02);
- UBND xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình;
- Bị cáo Phâu (01 bản) gửi qua TTG;
- Bị có Chài (01 bản) theo địa chỉ cư trú;
- Lưu HSVA, V.Phòng, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh